

Số: 226/NQ-HĐKĐCLV

Nghệ An, ngày 13 tháng 01 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục
Trường Đại học Hòa Bình

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 627/QĐ-KĐCLV ngày 09/3/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 628/QĐ-KĐCLV ngày 09/3/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh về việc thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh, nhiệm kỳ 2023-2028;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá của Trường Đại học Hòa Bình, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp XVI ngày 13/01/2024 của Hội đồng.

QUYẾT NGHỊ:

1. Đoàn đánh giá ngoài thực hiện khảo sát chính thức từ ngày 26 đến ngày 30 tháng 9 năm 2023 và đã tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai, minh bạch đúng quy trình, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Hòa Bình. Kết luận về điểm trung bình từng lĩnh vực như sau: Đảm bảo chất lượng về chiến lược đạt mức 3,88; Đảm bảo chất lượng về hệ thống đạt mức 3,91; Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng đạt mức 3,97; Kết quả hoạt động đạt mức 3,85. Không có tiêu chuẩn nào có điểm trung bình dưới mức 2,0 (chi tiết trong Phụ lục I).

3. Kiến nghị Trường Đại học Hòa Bình tham khảo 25 nhóm khuyến nghị của Hội đồng (chi tiết trong Phụ lục II) và xây dựng kế hoạch, giải pháp cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục của Nhà trường.

4. Căn cứ Điều 46, Thông tư 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng giáo dục cho Trường Đại học Hòa Bình theo quy định hiện hành.

5. Chu kì kiểm định chất lượng giáo dục tiếp theo của Trường Đại học Hòa Bình được tính từ ngày ban hành Quyết định công nhận cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục./.

TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD

CHỦ TỊCH



Trần Đình Quang



Phụ lục I

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÒA BÌNH

(Kèm theo Nghị quyết số **226** /NQ-HĐKĐCLV ngày **13** tháng 01 năm 2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD-Trường ĐH Vinh)

Lĩnh vực/ Tiêu chuẩn	Mức đánh giá trung bình
Lĩnh vực 1. Đảm bảo chất lượng về chiến lược	3.88
Tiêu chuẩn 1: Tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa	4.00
Tiêu chuẩn 2: Quản trị	3.75
Tiêu chuẩn 3: Lãnh đạo và quản lí	4.00
Tiêu chuẩn 4: Quản trị chiến lược	3.75
Tiêu chuẩn 5: Các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng	4.00
Tiêu chuẩn 6: Quản lí nguồn nhân lực	3.71
Tiêu chuẩn 7: Quản lí tài chính và cơ sở vật chất	3.80
Tiêu chuẩn 8: Các mạng lưới và quan hệ đối ngoại	4.00
Lĩnh vực 2. Đảm bảo chất lượng về hệ thống	3.91
Tiêu chuẩn 9: Hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong	3.83
Tiêu chuẩn 10: Tự đánh giá và đánh giá ngoài	4.25
Tiêu chuẩn 11: Hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng bên trong	3.75
Tiêu chuẩn 12: Nâng cao chất lượng	3.80
Lĩnh vực 3. Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng	3.97
Tiêu chuẩn 13: Tuyển sinh và nhập học	4.00
Tiêu chuẩn 14: Thiết kế và rà soát chương trình dạy học	4.00
Tiêu chuẩn 15: Giảng dạy và học tập	4.00
Tiêu chuẩn 16: Đánh giá người học	3.75
Tiêu chuẩn 17: Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học	4.00
Tiêu chuẩn 18: Quản lí nghiên cứu khoa học	4.00
Tiêu chuẩn 19: Quản lí tài sản trí tuệ	4.00
Tiêu chuẩn 20: Hợp tác và đối tác nghiên cứu khoa học	3.75
Tiêu chuẩn 21: Kết nối và phục vụ cộng đồng	4.25
Lĩnh vực 4. Kết quả hoạt động	3.85
Tiêu chuẩn 22: Kết quả đào tạo	4.00
Tiêu chuẩn 23: Kết quả nghiên cứu khoa học	3.67
Tiêu chuẩn 24: Kết quả phục vụ cộng đồng	4.25
Tiêu chuẩn 25: Kết quả tài chính và thị trường	3.50

Handwritten signature/initials in blue ink.

Phụ lục II

CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐỐI VỚI TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÒA BÌNH

(Kèm theo Nghị quyết số **226** /NQ-HĐKĐCLV ngày **13** tháng 01 năm 2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD-Trường ĐH Vinh)

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Hòa Bình giai đoạn 2018-2023 cho thấy Nhà trường có những điểm mạnh đáng ghi nhận sau:

+ Về lĩnh vực Đảm bảo chất lượng về chiến lược

Tầm nhìn, Sứ mạng, giá trị văn hoá của Nhà trường cơ bản phù hợp với nhiệm vụ được giao trong quyết định thành lập và phù hợp với nguồn lực của Trường. Hệ thống quản trị đã hoàn chỉnh theo quy định của Luật Giáo dục đại học. Đã ban hành chiến lược phát triển cho các lĩnh vực hoạt động. Đã xây dựng và triển khai các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Hệ thống quản lí, lập kế hoạch và triển khai thực hiện các hoạt động phát triển đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại hoạt động khá hiệu quả.

+ Về lĩnh vực Đảm bảo chất lượng về hệ thống

Hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong của Trường đã được xây dựng, rà soát, cải tiến và vận hành khá hiệu quả; đã triển khai kế hoạch đảm bảo chất lượng giai đoạn và hằng năm với các chỉ tiêu cụ thể; đã 2 lần thực hiện tự đánh giá và đánh giá ngoài CSGD. Đã triển khai quy trình số hóa hồ sơ, minh chứng, cơ sở dữ liệu phục vụ hiệu quả cho công tác tự đánh giá và đánh giá ngoài CTĐT năm 2022 và CSGD chu kì 2 năm 2023. Đã tham chiếu các tiêu chí đối sánh của một số trường đại học trong nước để cải tiến chất lượng các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học.

+ Về lĩnh vực Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng

Nhà trường đã xây dựng các tiêu chí, chỉ tiêu tuyển sinh rõ ràng, cụ thể và đúng quy định cho từng CTĐT, từng bậc đào tạo. Có đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp để xây dựng, rà soát, phát triển các CTĐT. Đã thu hút và tuyển dụng được nhiều giảng viên có bằng cấp chuyên môn cao. Hình thức kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học được rà soát hằng năm. Đã thiết lập hệ thống quản lí, giám sát và rà soát các hoạt động nghiên cứu khoa học. Đã thực hiện có hiệu quả các chính sách khuyến khích cán bộ, viên chức và người học tham gia các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng.

+ Về lĩnh vực Kết quả hoạt động

Hệ thống theo dõi, giám sát và đối sánh về tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp, thôi học, học lại, thời gian tốt nghiệp trung bình được xác lập. Đã xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến loại hình và khối lượng nghiên cứu khoa học của giảng viên, cán bộ nghiên cứu theo từng vị trí việc làm. Đã xây dựng triển khai khảo sát, đánh giá, đo lường sự hài lòng của cán bộ, giảng viên và người học về các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng.

4

Công tác giám sát kết quả và chỉ số tài chính, chỉ số thị trường của hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng đã được thực hiện theo quy định hiện hành.

Tuy nhiên, để tiếp tục cải tiến, nâng cao chất lượng hơn nữa, Hội đồng kiến nghị Nhà trường quan tâm các lĩnh vực theo 25 nhóm giải pháp đề xuất sau đây:

+ Đối với lĩnh vực Đảm bảo chất lượng về chiến lược

1. Nhà trường cần tổng kết và đánh giá mức độ đạt được, sự mong muốn và quyết tâm của lãnh đạo đối với các giá trị cốt lõi; xây dựng các chỉ số, lượng hóa và đánh giá kết quả và hiệu quả tác động của các giá trị cốt lõi.

2. Hội đồng trường cần đẩy nhanh việc hoàn thiện và ban hành quy chế tài chính. Rà soát, đánh giá quy chế phối hợp giữa Hội đồng Trường với Ban Giám hiệu và các Hội đồng tư vấn trong quản trị, điều hành. Tăng cường quản lý giảm thiểu rủi ro trong các hoạt động. Nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức đoàn thể, xã hội.

3. Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, phổ biến, quảng bá hình ảnh, thương hiệu của Trường, trong đó có nội dung tuyên truyền, phổ biến Tầm nhìn, Sứ mạng, Giá trị cốt lõi và các Mục tiêu chiến lược đến các bên liên quan bên ngoài.

4. Xây dựng các KPIs, các chỉ tiêu phấn đấu có tính khả thi, đo lường được và đảm bảo cụ thể, rõ ràng; phân tích, đánh giá mức độ đạt được các chỉ tiêu kế hoạch, khai thác kết quả đánh giá việc thực hiện kế hoạch chiến lược, từ đó điều chỉnh chỉ tiêu chiến lược phù hợp với thực tế hoạt động của Trường.

5. Ban hành hướng dẫn việc xây dựng các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Đổi mới chính sách khuyến khích giảng viên và người học tham gia nghiên cứu khoa học.

6. Công tác quy hoạch nguồn nhân lực cần bám sát kế hoạch phát triển và quy mô đào tạo của Trường. Đổi mới chính sách thu hút, điều chỉnh chế độ đãi ngộ để ổn định đội ngũ cán bộ, giảng viên; giảm tỉ lệ giảng viên cơ hữu sản phẩm, nhằm đảm bảo hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và vụ phục vụ cộng đồng đạt chất lượng như mục tiêu Nhà trường đã đặt ra.

7. Có giải pháp đa dạng hóa nguồn thu. Sớm hoàn thiện các dự án xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất tại trụ sở chính và các cơ sở khác; tăng cường trang thiết bị và hạ tầng công nghệ thông tin; đánh giá mức độ đáp ứng, hiệu quả đầu tư hàng năm cho cơ sở vật chất; đẩy nhanh công tác chuyển đổi số.

8. Rà soát, cập nhật chỉ tiêu phát triển các mạng lưới, các mối quan hệ, đối tác trong nước; xác định các tiêu chí lựa chọn đối tác, nội dung, thời gian và nguồn lực để thực hiện.

+ Đối với lĩnh vực Đảm bảo chất lượng về hệ thống



ĐỨC
RUNG
KIỂM
HẤT L
GIÁO
TRƯỜNG Đ

9. Rà soát, bổ sung quy định, công cụ và hướng dẫn về công tác đảm bảo chất lượng bên trong, chú trọng đến quy định/quy trình về sự phối hợp hoạt động giữa các đơn vị. Cải tiến quy trình lập kế hoạch/các chỉ tiêu phấn đấu chính (KPIs) phù hợp với mục tiêu chiến lược phát triển của Trường trong giai đoạn mới.

10. Xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng tổng thể ngay sau khi kết thúc đánh giá ngoài. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin (các phần mềm chuyên dụng) vào công tác đảm bảo chất lượng bên trong.

11. Xây dựng Hệ thống thông tin tổng thể phục vụ quản lý, điều hành các hoạt động để có thể truy cập, truy xuất, tổng hợp dữ liệu dễ dàng, nhanh chóng. Ban hành quy định về hoạt động hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng bên trong, trong đó có quy định cụ thể nguyên tắc về an toàn, bảo mật hệ thống thông tin.

12. Điều chỉnh, cải tiến quy trình lựa chọn, chuẩn hóa việc sử dụng thông tin so chuẩn và đối sánh chất lượng, phù hợp thực tế hoạt động của Trường. Tổng kết, đánh giá kết quả các lĩnh vực hoạt động trước và sau mỗi lần cải tiến quy trình lựa chọn, sử dụng thông tin so chuẩn và đối sánh chất lượng để làm cơ sở cho lần cải tiến tiếp theo.

+ Đối với lĩnh vực Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng

13. Điều chỉnh các chính sách, kế hoạch thanh tra/giám sát phù hợp với công tác tuyển sinh của từng trình độ đào tạo. Đánh giá sự tương quan giữa kết quả tuyển sinh và kết quả học tập để cải tiến các phương thức, tiêu chí chọn lựa người học phù hợp.

14. Rà soát, cập nhật văn bản quy định về xây dựng, rà soát, cập nhật chuẩn đầu ra CTĐT, đề cương học phần; mô tả chuẩn đầu ra súc tích, rõ ràng, có thể đo lường mức độ đạt được và phù hợp với nguồn lực cũng như định hướng phát triển của Trường.

15. Ban hành quy định/hướng dẫn chi tiết về việc xác định, lựa chọn các hoạt động dạy và học phù hợp với Triết lý giáo dục, phù hợp với mục tiêu, chuẩn đầu ra của CTĐT và chuẩn đầu ra của các học phần; rà soát, cập nhật CTĐT theo hướng tăng cường sử dụng các phương pháp dạy học hiện đại.

16. Ban hành quy định/hướng dẫn chi tiết về xây dựng và đánh giá độ tin cậy, độ chính xác của các phương pháp kiểm tra đánh giá; thường xuyên đánh giá độ tin cậy và độ chính xác của các phương pháp kiểm tra đánh giá theo quy trình đã ban hành. Trên cơ sở đó, các khoa/bộ môn cần có những cải tiến, điều chỉnh để phương pháp kiểm tra đánh giá thực sự là công cụ hiệu quả đo lường mức độ đạt được chuẩn đầu ra. Xây dựng các ma trận đề thi và các ngân hàng câu hỏi, đặc biệt là đối với các học phần lí thuyết.

17. Xây dựng các quy định đảm bảo tính hệ thống và thống nhất đối với các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học; ban hành bộ tiêu chí (KPIs) để xây dựng mục tiêu, lập kế hoạch và giám sát, đánh giá khách quan, chính xác, kịp thời đối với hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học.

18. Đa dạng hóa việc tìm kiếm nguồn kinh phí phục vụ nghiên cứu khoa học; chú trọng giám sát, điều chỉnh các chỉ tiêu nghiên cứu, các chỉ số thực hiện chính (KPIs) sát

với thực tế năng lực nghiên cứu khoa học của Trường. Xây dựng chính sách hỗ trợ, thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên và các nhóm nghiên cứu mạnh.

19. Xây dựng phần mềm ứng dụng trong quản lý khoa học công nghệ và lưu trữ tài sản trí tuệ của giảng viên, nhân viên và người học. Khai thác hiệu quả hơn các sản phẩm khoa học trong chuyển giao công nghệ và sản xuất thử nghiệm.

20. Rà soát và điều chỉnh chiến lược, kế hoạch hợp tác, đối tác trong nghiên cứu khoa học và đào tạo, phù hợp với Sứ mạng, Tầm nhìn và tiềm năng, lợi thế của Trường; có giải pháp mạnh để khuyến khích, thúc đẩy triển khai hoạt động hợp tác và đối tác nghiên cứu. Chú trọng xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động trao đổi sinh viên thường xuyên, đa dạng và phong phú hơn nhằm nâng cao chất lượng đào tạo.

21. Tích hợp các văn bản về chính sách, kế hoạch kết nối và cung cấp các dịch vụ phục vụ cộng đồng theo các lĩnh vực hoạt động để thuận tiện trong công tác quản lý, điều hành; triển khai việc khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan ngay sau mỗi hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng một cách bài bản.

+ Đối với lĩnh vực Kết quả hoạt động

22. Đối sánh và phân tích đầy đủ nguyên nhân để đưa ra các giải pháp khả thi nhằm giảm số sinh viên bị buộc thôi học, tăng tỉ lệ tốt nghiệp đúng hạn. Đẩy mạnh công tác giáo dục tinh thần khởi nghiệp cho người học.

23. Đầu tư các nguồn lực đi kèm với các giải pháp hữu hiệu (bao gồm cả các biện pháp hành chính) để thúc đẩy sự gia tăng về số lượng các công bố quốc tế, đặc biệt chú trọng đầu tư cho các sản phẩm công bố trên các tạp chí trong danh mục ISI/Scopus, các công bố liên quan đến sách chuyên khảo, tài liệu tham khảo, giáo trình. Nâng mức chỉ cho hoạt động nghiên cứu khoa học theo quy định tại Nghị định số 99/2014/NĐ-CP. Tích cực xúc tiến các hoạt động chuyển giao công nghệ và các tài sản trí tuệ.

24. Thường xuyên thực hiện việc đối sánh về các loại hình và số lượng các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, về tác động xã hội, đóng góp cho xã hội.

25. Xác định bằng văn bản các chỉ số của các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; ban hành quy định hệ thống giám sát tổng thể kết quả các chỉ số thị trường. Xây dựng lộ trình tham gia xếp hạng các trường đại học theo bảng xếp hạng trong và ngoài nước.

* * *

Trên đây là những nhóm giải pháp tổng hợp, Nhà trường cần đồng thời nghiên cứu sâu Báo cáo đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và những giải pháp cụ thể, khả thi cho việc thực hiện đảm bảo và cải tiến chất lượng giáo dục của Nhà trường.

Sau nửa chu kì kiểm định chất lượng giáo dục, vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh theo quy định./.

tl